

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 3447 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 26 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (Đợt 14)
để giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Hồ chứa nước Đồng Mít
Địa điểm: Huyện An Lão, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Nghị định quy định chi tiết về thực hiện Luật Đất đai;

Căn cứ Văn bản số 1413/TTg-NN ngày 18/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 3899/QĐ-BNN-XD ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bình Định: số 34/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 về việc ban hành Bảng giá các loại đất năm 2015 (định kỳ 5 năm) trên địa bàn tỉnh Bình Định; số 66/2016/QĐ-UBND ngày 13/12/2016 về việc ban hành điều chỉnh bổ sung Bảng giá các loại đất năm 2015 (định kỳ 5 năm) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ các Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; số 02/2019/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc sửa đổi một số nội dung tại Phụ lục số 02 Đơn giá cây ăn quả, cây lâu năm kèm theo Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Bình Định ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của toàn dự án, dự án Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4250/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ngày 10/11/2017 về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít; Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4250/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 5547/UBND-KT ngày 13/9/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương cho phép thực hiện chính sách hỗ trợ đặc biệt tăng thêm đơn giá một số loại đất và cây cối, hoa màu phục vụ bồi thường, GPMB dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

Căn cứ Văn bản số 975/UBND-KT ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc chủ trương cho phép thực hiện chính sách hỗ trợ đặc biệt tăng thêm đơn giá nhà xây, vật kiến trúc phục vụ bồi thường, GPMB dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

Căn cứ Thông báo số 210/TB-UBND ngày 05/9/2018 ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Quốc Dũng tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình thực hiện Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít;

Xét đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít tại Tờ trình số 20/TTr-BTGPMB ngày 26/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (Đợt 14) để giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Hồ chứa nước Đồng Mít tại huyện An Lão, tỉnh Bình Định với các nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 2.205.589.682 đồng (*Hai tỷ hai trăm lẻ năm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi hai đồng*), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ là: 2.168.027.276 đồng (chi tiết theo phụ lục số 01, 02, 03 đính kèm Quyết định này);

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 37.562.406 đồng.

2. Nguồn vốn chi trả: Ngân sách Nhà nước.

(Phương án chi tiết theo Văn bản số 20/TTr-BTGPMB ngày 26 /9/2019 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đồng Mít)

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện An Lão và tổ chức, hộ gia đình có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K7, K10. *[Signature]*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Trần Châu

PHỤ LỤC 01

Giá trị bồi thường, hỗ trợ chi tiết (Đợt 14)

Hạng mục: Mặt bằng kiến tạo dự án Hồ chứa nước Đồng Mít

Địa điểm bồi thường: Thôn 6, xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	HỌ VÀ TÊN	NOI	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Đinh Thị Lâm	Thôn 6 - xã An Trung	1.412.865	
2	Đinh Văn Riêm	Thôn 6 - xã An Trung	585.480	
3	Đinh Văn Dong	Thôn 6 - xã An Trung	7.893.260	
4	Đinh Văn Xuân	Thôn 6 - xã An Trung	771.120	
5	Đinh Văn Tự	Thôn 6 - xã An Trung	487.200	
6	Đinh Văn Giúp	Thôn 6 - xã An Trung	771.120	
7	Đinh Văn Ngăm	Thôn 6 - xã An Trung	907.200	
8	Đinh Văn Vía	Thôn 6 - xã An Trung	638.400	
9	Đinh Thị Ghia	Thôn 6 - xã An Trung	19.574.836	
10	Đinh Thị Thét	Thôn 6 - xã An Trung	783.320	
11	Đinh Văn Chea	Thôn 6 - xã An Trung	319.200	
12	Đinh Văn Lót	Thôn 6 - xã An Trung	249.500	
13	Đinh Thị Huệ	Thôn 6 - xã An Trung	5.036.790	
14	Đinh Văn Gam	Thôn 6 - xã An Trung	1.280.000	
15	Đinh Văn Nea	Thôn 6 - xã An Trung	2.362.000	
16	Đinh Văn Đắt	Thôn 6 - xã An Trung	3.279.320	
17	Đinh Văn La	Thôn 6 - xã An Trung	676.200	
18	Đinh Thị Lãi	Thôn 6 - xã An Trung	7.129.380	
19	Đinh Văn Hoi	Thôn 6 - xã An Trung	6.266.750	

Th

TT	HỌ VÀ TÊN	NƠI Ở	SỐ TIỀN	GHU CHÚ
20	Đinh Văn Xiếc	Thôn 6 - xã An Trung	5.440.000	
21	Đinh Thị Đen	Thôn 6 - xã An Trung	640.000	
22	Đinh Thị Vun	Thôn 6 - xã An Trung	1.495.500	
23	Đinh Văn Thông	Thôn 6 - xã An Trung	382.200	
24	Đinh Văn Lia	Thôn 6 - xã An Trung	698.136	
25	Đinh Thị Gếch	Thôn 6 - xã An Trung	1.886.850	
26	Đinh Văn Hồ	Thôn 6 - xã An Trung	107.768.619	
27	Đinh Văn Che	Thôn 6 - xã An Trung	60.940.602	
28	Lê Thanh Ngọc	Thôn Xuân Phong Nam - xã An Hòa	105.177.336	
TỔNG CỘNG			344.853.184	



PHỤ LỤC 02

Giấy bồi thường, hỗ trợ chi tiết (Đợt 14)

Hạng mục: Các khu tái định cư - dự án Hồ chứa nước Đồng Mít

Địa điểm bồi thường: Thôn 3, xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số 3841/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	HỌ VÀ TÊN	NƠI Ở	SỐ TIỀN	GHU CHÚ
1	Đinh Văn Rên	Thôn 3 - xã An Trung	22.430.952	
2	Đinh Văn Van	Thôn 3 - xã An Trung	15.784.768	
3	Đinh Thị Nểu	Thôn 3 - xã An Trung	17.127.733	
4	Đinh Văn Huy	Thôn 3 - xã An Trung	13.158.530	
5	Đinh Văn Châm	Thôn 3 - xã An Trung	5.656.068	
6	Đinh Thị Pưm	Thôn 3 - xã An Trung	31.141.954	
7	Phạm Văn Noi	Thôn 3 - xã An Trung	6.629.472	
8	Phạm Văn Mật	Thôn 3 - xã An Trung	13.671.936	
9	Đinh Văn Chép	Thôn 3 - xã An Trung	15.104.832	
10	Đinh Văn Vun	Thôn 3 - xã An Trung	77.606.310	
11	Đinh Thị Lan	Thôn 3 - xã An Trung	9.374.616	
12	Đinh Văn Sáu	Thôn 3 - xã An Trung	4.968.000	
13	Đinh Thị Liên	Thôn 3 - xã An Trung	7.178.760	
14	Đinh Văn Mớ	Thôn 3 - xã An Trung	8.998.560	
15	Đinh Thị Linh	Thôn 3 - xã An Trung	63.928.988	
16	Đinh Thị Ngun	Thôn 3 - xã An Trung	8.689.680	
17	Đinh Văn Lé	Thôn 3 - xã An Trung	11.593.978	
18	Đinh Văn Dũng	Thôn 3 - xã An Trung	8.238.672	
19	Đinh Thị Gam	Thôn 3 - xã An Trung	8.291.592	

TT	HỌ VÀ TÊN	NƠI Ở	SỐ TIỀN	GHU CHÚ
20	Đinh Văn Bôn	Thôn 3 - xã An Trung	10.066.800	
21	Đinh Văn Mân	Thôn 3 - xã An Trung	13.224.384	
22	Đinh Thị Glé	Thôn 3 - xã An Trung	6.527.952	
23	Đinh Văn Hồ	Thôn 3 - xã An Trung	9.945.936	
24	Đinh Văn Guông	Thôn 3 - xã An Trung	10.050.264	
25	Đinh Văn Ách	Thôn 3 - xã An Trung	8.007.120	
26	Đinh Văn Rốp	Thôn 3 - xã An Trung	9.170.280	
27	Đinh Văn Hoàng	Thôn 3 - xã An Trung	9.076.968	
28	Đinh Thị Dương	Thôn 3 - xã An Trung	235.200	
29	Đinh Thị Rú	Thôn 3 - xã An Trung	2.000.000	
30	Đinh Thị Lon	Thôn 3 - xã An Trung	1.000.000	
31	Đinh Thị Quyết	Thôn 3 - xã An Trung	6.000.000	
32	Đinh Thị Bý	Thôn 3 - xã An Trung	6.000.000	
33	Đinh Thị Chố	Thôn 3 - xã An Trung	1.000.000	
34	Đinh Thị U	Thôn 3 - xã An Trung	20.775.520	
35	Đinh Văn Vớ	Thôn 3 - xã An Trung	294.000	
36	Đinh Văn Hiệp	Thôn 3 - xã An Trung	2.995.170	
37	Đinh Thị Nhiều	Thôn 3 - xã An Trung	11.746.749	
38	Đinh Văn Rót	Thôn 4 - xã An Trung	8.577.836	
39	Đinh Văn Sơ	Thôn 4 - xã An Trung	3.044.478	
40	Đinh Văn Ku	Thôn 4 - xã An Trung	5.855.233	
41	Đinh Văn Bét	Thôn 4 - xã An Trung	2.661.367	

TT	HỌ VÀ TÊN	NOI Ở	SỐ TIỀN	GHU CHÚ
42	Đinh Văn Thâm	Thôn 8 - xã An Trung	2.000.000	
43	Đinh Văn Thớt	Thôn 8 - xã An Trung	18.197.334	
44	Đinh Văn Nho	Thôn 8 - xã An Trung	15.533.606	
45	Đinh Thị Rέα	Thôn 8 - xã An Trung	1.551.900	
46	Đinh Văn Liêu	Thôn 8 - xã An Trung	2.896.000	
47	Đinh Thị Krót	Thôn 8 - xã An Trung	3.498.600	
48	Đinh Văn Láp	Thôn 8 - xã An Trung	3.031.560	
49	Đinh Văn Tên	Thôn 8 - xã An Trung	10.927.664	
50	Đinh Văn Bé	Thôn 8 - xã An Trung	751.862	
51	Đinh Văn Ếa	Thôn 8 - xã An Trung	4.016.210	
52	Đinh Văn Quai	Thôn 8 - xã An Trung	1.522.816	
53	Đinh Văn Tura	Thôn 8 - xã An Trung	3.189.194	
54	Đinh Văn Túp	Thôn 8 - xã An Trung	384.650	
55	Đinh Văn Thịnh	Thôn 8 - xã An Trung	721.140	
56	Đinh Văn Phe	Thôn 8 - xã An Trung	3.420.310	
57	Đinh Văn Sốt	Thôn 8 - xã An Trung	2.436.000	
58	Đinh Văn Be	Thôn 8 - xã An Trung	7.247.286	
59	Đinh Văn Ết	Thôn 8 - xã An Trung	1.474.200	
60	Đinh Văn Dũng	Thôn 8 - xã An Trung	1.072.680	
61	Đinh Văn Reo	Thôn 8 - xã An Trung	1.197.000	
62	Đinh Văn Việt	Thôn 1 - xã An Trung	2.434.500	
63	Đinh Văn Phốp	Thôn 1 - xã An Trung	1.361.034	

TT	HỌ VÀ TÊN	NƠI Ở	SỐ TIỀN	GHU CHÚ
64	Đinh Văn Niêm	Thôn Tmang Ghen - xã An Trung	7.551.327	
65	Đinh Thị Móc	Thôn Tmang Ghen - xã An Trung	2.344.068	
	Đinh Thị Lịch	Thôn Tmang Ghen - xã An Trung	1.197.000	
66	Đinh Văn Hiếu	Thôn 7 - Thị trấn An Lão	11.404.816	
	Đinh Thị Lợi	Thôn 7 - Thị trấn An Lão	1.954.880	
	Đinh Thị Tỏi	Thôn 7 - Thị trấn An Lão	28.844.320	
	Đinh Thị Nuôi	Thôn 7 - Thị trấn An Lão	7.983.520	
	Đinh Văn Đình	Thôn 7 - Thị trấn An Lão	6.920.800	
67	Đinh Văn Nhẫu	Thôn 9 - Thị trấn An Lão	14.176.160	
68	Đinh Thị Rinh	Thôn 9 - Thị trấn An Lão	2.006.130	
	Bừu Hưng	Thôn Gò Búi - Thị Trấn An Lão	36.631.040	
69	Lê Thị Cúc	Thôn Tân An - xã An Tân	4.830.000	
70	Lê Văn Phúc	Thôn Tân An - xã An Tân	3.979.242	
71	UBND xã An Trung		23.363.360	
72	BCH quân sự tỉnh Bình Định		543.657.135	
TỔNG CỘNG			1.283.540.002	

PHỤ LỤC 03

Giá trị bồi thường, hỗ trợ chi tiết (Đợt 14)

Hạng mục: Các khu tái định cư - dự án Hồ chứa nước Đồng Mít

Địa điểm bồi thường: Thôn 2, xã An Hưng, huyện An Lão, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	HỌ VÀ TÊN	NƠI Ở	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
1	Đinh Văn Đường	Thôn 2 - xã An Hưng	33.908.052	
2	Đinh Văn Nhút	Thôn 2 - xã An Hưng	169.488	
3	Nguyễn Thị Đạo	Thôn 2 - xã An Hưng	4.385.700	
4	Đinh Xuân Bền	Thôn 2 - xã An Hưng	402.420	
5	Đinh Thị Túc	Thôn 2 - xã An Hưng	22.292.580	
6	Đinh Văn Lạc	Thôn 2 - xã An Hưng	7.496.740	Vợ: Đinh Thị Diết
7	Đinh Văn Công	Thôn 2 - xã An Hưng	3.354.610	
8	Đinh Văn Dâm	Thôn 2 - xã An Hưng	2.245.750	
9	Đinh Thị Lai	Thôn 2 - xã An Hưng	17.076.660	
10	Đinh Thị Thói	Thôn 2 - xã An Hưng	20.449.660	
11	Đinh Thị Gai	Thôn 2 - xã An Hưng	18.911.640	
12	Đinh Văn Long	Thôn 2 - xã An Hưng	14.950.887	
13	Đinh Văn En	Thôn 1 - xã An Hưng	3.358.763	
14	Đinh Văn Thốc	Thôn 1 - xã An Hưng	3.696.321	
15	Đinh Văn Nhít	Thôn 1 - xã An Hưng	529.092	
16	Đinh Văn Cơ	Thôn 1 - xã An Hưng	12.285.630	
17	Đinh Thị Rố	Thôn 1 - xã An Hưng	2.834.433	

TT	HỌ VÀ TÊN	NƠI Ở	SỐ TIỀN	GHU CHÚ
18	Đinh Văn Bó	Thôn 1 - xã An Hưng	3.000.000	
19	Đinh Văn Giáo	Thôn 1 - xã An Trung	2.000.000	
20	Đinh Thị Hương	Thôn 1 - xã An Trung	2.000.000	
21	Nguyễn Xuân Thành	Thôn 1 - xã An Trung	2.000.000	
22	Đinh Văn Quý	Thôn 7 - Thị trấn An Lão	3.000.000	
23	UBND xã An Hưng		69.378.664	
24	Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định		289.907.000	
TỔNG CỘNG			539.634.090	

